

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày : 05/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan
2. Bà Lê Thị Việt Kiều

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim Hương, Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với các bị cáo:

1. Lê Văn B, sinh năm 1983 tại huyện V, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp Q, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Không. Con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1968. Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất. Vợ Trịnh Thị Ngọc H, sinh năm 1994; có 03 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018.

Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ, không được đi học. Năm 2006 bị Tòa án nhân dân quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” đến ngày 17/01/2009 được đặc xá, trả tự do.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2019 đến nay;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn N, sinh năm 1986 tại quận T, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực T3, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: làm thuê. Con ông Phan Văn S, sinh năm 1944 và bà Mai Thị S, sinh năm 1955. Anh chị em ruột có 09 người, bị cáo là người thứ bảy. Vợ Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1990; có 01 người con, sinh năm 2015.

Nhân thân:

- Ngày 14/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 13/01/2010 chấp hành xong bản án.

- Ngày 06/7/2012 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 14/8/2013 chấp hành xong bản án.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2019 đến nay;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Thanh T - Đoàn Luật sư tỉnh An Giang bào chữa cho bị cáo Lê Văn B. (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trịnh Thị Ngọc H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 110 ấp Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/9/2019, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh An Giang phối hợp cùng Công an phường Bình Khánh, thành phố L tuần tra đến khu vực phía trước khách sạn “GS”, khóm T3, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang, phát hiện Lê Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda SONIC màu xanh tím (không biển số) chở Phan Văn N có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy, nên ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi áo của N đang mặc có cất giấu 01 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và trong mũ bảo hiểm của B đang đội có cất giấu 01 bọc nylon trong suốt, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. B và N khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá của B mua tại thành phố Hồ Chí Minh mua về để sử dụng và đưa cho N cất giữ để mang đến thành phố L bán cho Trương Thanh L nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng cuối năm 2006 B bắt đầu sử dụng ma túy đá, nguồn ma túy B mua của một người tên H (không rõ họ, địa chỉ) tại khu vực quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng tháng 3/2019 để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng. B đã mua của H khoảng 09 lần, mỗi lần từ 250 – 72250 số ma túy, giá từ 9.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng. Số ma túy mua được, B mang về phân lẻ để sử dụng và bán cho Trương Thanh L 02 lần, Trần Văn H 01 lần, Q khoảng 07 lần, Mã X 11 lần, T 01 lần và nhiều người khác (đều không rõ họ, tên, địa chỉ) tại các khu vực thành phố L, tỉnh An Giang, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang nhiều lần, mỗi lần từ 6 – 200 số ma túy đá, giá từ 800.000 đồng đến 15.000.000 đồng. B thu lợi khoảng 122.000.000 đồng.

Đối với Phan Văn N: N bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2005. Khoảng tháng 5/2019, thông qua giới thiệu của bạn bè, N biết với Lê Văn B và sử dụng chung ma túy với B nhiều lần. Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2019 B điện thoại rủ N đi thành phố L chơi, N đồng ý. Sau đó, B chạy xe mô tô nhãn hiệu Honda SONIC màu xanh tím (không biển số) đến nhà đưa cho N 01 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh bóp khóa, bên trong có chứa ma túy đá nhờ N cất dùm. N cất bọc ma túy vào túi áo đang mặc và lên xe mô tô của B chở đến thành phố L. Trên đường đi, N nghe B nói chuyện điện thoại với Long nên N biết B rủ N cùng đi bán ma túy cho L. Khi đến khách sạn “GS” thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trong túi áo của N và trong mũ bảo hiểm của B. Ngày 20/9/2019 B, N bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ: 02 hộp niêm phong chứa chất ma túy, 02 điện thoại di động, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn B, 01 căn cước công dân tên Lê Văn B, 01 xe mô tô nhãn hiệu honda SONIC màu xanh tím đã qua sử dụng (không biển số), 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn N, tiền Việt Nam 2.000.000 đồng và nhiều vật dụng liên quan.

Căn cứ Kết luận giám định số 175/KLGD-PC09 (MT) ngày 19/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- 01 gói niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Quyết Thắng, Lê Thanh Sơn, Phan Văn N, Lê Văn B. Bên trong có 01 bọc nylon trong suốt, 01 đầu có rãnh khóa viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng, gửi đến giám định là ma túy, loại **Methamphetamin có khối lượng: 29,9854 gam.**

- 01 gói niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Quyết Thắng, Lê Thanh Sơn, Phan Văn N, Lê Văn B. Bên trong có 01 bọc nylon trong suốt, cuộn tròn hàn kín chứa tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamin có khối lượng: 3,0709 gam.**

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSAG.P1 ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Lê Văn B về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Phan Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với: H bán ma túy cho bị cáo Lê Văn B, Mã X, Q, T mua ma túy của Lê Văn B do chưa xác định được họ tên địa chỉ. Trương Thanh L, Trần Văn H mua ma túy của bị cáo Lê Văn B hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra – Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng quy kết. Số ma túy bị bắt quả tang tại khu vực khách sạn “GS” là của bị cáo mua ở thành phố Hồ Chí Minh về để sử dụng và bán lại. Ngày 13/9/2019 bị cáo chở Phan Văn N mang ma túy giao cho Trương Thanh L, chưa kịp giao thì bị bắt quả tang. Bị cáo hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Văn N khai nhận: B và N là người nghiện ma túy và thường sử dụng ma túy chung nhiều lần, ngày 13/9/2019 B điện thoại rủ N đi thành phố L chơi nên N đồng ý, B có đưa cho N 01 bọc nylon để N cất giữ và qua điện thoại của B thì N biết B rủ N đi bán ma túy cho L. Sau đó bị bắt quả tang. Ngoài lần phạm tội này thì bị cáo không có tham gia với B lần nào khác. Bị cáo xin được nhận lại 2.000.000 đồng. Nay bị cáo thành thật ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người liên quan Trịnh Thị Ngọc H trình bày: H là vợ của B, xe mô tô nhãn hiệu honda SONIC màu xanh tím, H mua và đang chờ cấp giấy đăng ký và biển số. Trưa ngày 13/9/2019 B tự ý lấy xe sử dụng thì bị bắt, H không biết B sử dụng vào việc mua bán ma túy. Nay xe đã được cấp quyền sở hữu và biển số 59M2- 405.75 nên yêu cầu được nhận lại xe.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo; hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị tuyên phạt:

Bị cáo Lê Văn B mức án 15 (mười lăm) đến 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phan Văn N mức án 07 (bảy) đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo Lê Văn B giao nộp số tiền 122.000.000 đồng, thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Thanh T bào chữa cho bị cáo Lê Văn B không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự (Mặc

dù bị cáo Lê Văn B bị xét xử vào năm 2006 nhưng đã được xóa án tích). Bản thân bị cáo không biết chữ nên hiểu biết pháp luật hạn chế. Bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, tự thú những lần phạm tội trước đó. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét giảm cho bị cáo B một phần hình phạt, có thể xét xử mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người ăn năn hối cải, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Văn B và Phan Văn N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này còn có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung vụ án:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo B đã chứng minh cho hành vi của bị cáo N và ngược lại; phù hợp với Kết luận giám định số 175/KLGT-PC09 ngày 19/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, từ cuối năm 2006 bị cáo Lê Văn B đã bắt đầu sử dụng ma túy. Sau đó mua ma túy bán lại nhiều lần cho nhiều người ở nhiều địa phương. Lần cuối cùng vào ngày 13/9/2019 bị cáo đang cùng

N đi giao ma túy cho Trương Thanh L thì bị bắt quả tang cùng tang vật, khi giám định có định lượng 33,0563 gam loại Methamphetamine. Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Lê Văn B đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với Phan Văn N biết rõ việc B chở N đến Long Xuyên là để mua bán ma túy và bọc nylon trong suốt B đưa cho N cất giấu là ma túy có định lượng 29,9854 gam nên hành vi của bị cáo N đã đủ dấu hiệu truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

Methamphetamine (hàng đá) và Heroin là một trong những chất được xác định là ma túy, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng, làm cho người nghiện bị giảm sút tinh thần và khi lên cơn nghiện dễ có hành vi phạm tội. Ma túy từ lâu đã là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng cho cộng đồng xã hội. Mọi hành vi “tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người có đầy đủ sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự; Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười biếng lao động, háms lợi muốn có ma túy sử dụng lâu dài mà vấp thân vào con đường phạm tội. Bị cáo B và N là những người nghiện ma túy và thường sử dụng ma túy chung với nhau. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, bị cáo B đã trực tiếp mua ma túy của H (không rõ họ, tên) tại thành phố Hồ Chí Minh đem về phân lẻ bán lại cho các con nghiện để thu lợi bất chính. Thực tế chứng minh, ngày 13/9/2019 bị cáo B cùng với N mang số ma túy đến thành phố L bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật, số ma túy trong túi áo của N (là của B) và trong nón bảo hiểm của B có tổng định lượng 33,0563 gam nên bị cáo B được xác định là người giữ vai trò chính trong vụ án phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Nhân thân của bị cáo B rất xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” vào năm 2006 đến năm 2009 chấp hành xong hình phạt, được đặc xá. Lẽ ra, sau khi trở về địa phương, bị cáo phải có ý thức hoàn lương, tích cực lao động kiếm tiền chân chính phụ giúp gia đình, sống có ích cho gia đình xã hội nhưng ngược lại vẫn chứng nào tật nấy, thiếu ý chí phục thiện, không muốn cải thiện bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi trái pháp luật và lần phạm tội này lại nghiêm trọng hơn lần trước. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật của nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn khác, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng đó là mua bán ma túy nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có một mức án nghiêm

tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Phan Văn N, là người từng sử dụng chung ma túy với Lê Văn B. Bị cáo N biết rõ tác hại của ma túy đem lại, việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật hình sự bị pháp luật nghiêm cấm nhưng khi B đưa 01 bọc nylon trong suốt và rủ đi thành phố L để giao ma túy thì N đồng ý đi theo. Trong vụ án này, xét về vai trò bị cáo N chỉ là đồng phạm giúp sức cho B, không trực tiếp mua bán, chưa được hưởng lợi. Bị cáo N đã có hành vi cất giấu 29,9854 gam Methamphetamine vào túi áo nên phải chịu trách nhiệm hình sự với số ma túy này. Nhân thân của bị cáo N rất xấu, hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn và Tòa án nhân dân huyện Thốt Nốt xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2009 và 2012 nhưng vẫn không chịu tu sửa bản thân mà ngược lại tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội, không có ý chí phục thiện. Cáo trạng quy kết bị cáo theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật của nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn khác, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo B đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, xét thấy giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự (đã được xóa án tích), không biết chữ nên hiểu biết pháp luật hạn chế; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động; đã tự thú những lần phạm tội trước đó. Riêng bị cáo Phan Văn N, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, học thức thấp nên nhận thức có phần hạn chế, xuất thân từ thành phần nhân dân lao động. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc giảm cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về hình phạt bổ sung:

Lẽ ra, cần phải phạt tiền các bị cáo theo quy định của pháp luật nhưng xét thấy điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo có khó khăn về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn B và Phan Văn N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn B xác định số tiền thu lợi bất chính là 122.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo B phải có trách nhiệm giao nộp lại khoản tiền này sung ngân sách nhà nước.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra thu giữ được một số tài sản của bị cáo, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Tuyên trả vật dụng cá nhân và giấy tờ tùy thân cho các bị cáo Lê Văn B và Phan Văn N.

- Tuyên trả tài sản không liên quan đến vụ án cho Trịnh Thị Ngọc H.

- Số ma túy thu giữ, vật dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

-Tịch thu các tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Lê Văn B)

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Phan Văn N).

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B, Phan Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 13/9/2019.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 13/9/2019.

Buộc bị cáo Lê Văn B nộp số tiền 122.000.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46,47 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng:

Vật chứng thu giữ của bị cáo Lê Văn B:

- 01 (một) hộp được niêm phong (Vụ số: 175/KLGT-PC09(MT) ngày 19/9/2019) có in hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Quyết Thắng. Kí hiệu 01.

- 01 (một) gói niêm phong (Vụ số: 135/KLGT-PC09(MT) ngày 06/11/2019) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên: Nguyễn Phước Thịnh, Dương Văn Tốt. Điện thoại ký hiệu A2.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Phan Văn N:

- 01 (một) hộp được niêm phong (Vụ số: 175/KLGT-PC09(MT) ngày 19/9/2019) có in hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Quyết Thắng. Kí hiệu 02.

- 01 (một) gói niêm phong (Vụ số: 135/KLGT-PC09(MT) ngày 06/11/2019) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên: Nguyễn Phước Thịnh, Dương Văn Tốt. Điện thoại ký hiệu A1.

- 01 (một) nón bảo hiểm đã qua sử dụng

+Trả bị cáo Lê Văn B:

- 01 (một) biên nhận bán xe

- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê Văn B, số 7901 2224 8414

- 01 (một) giấy xác nhận số chứng minh nhân dân

- 01 (một) căn cước công dân tên Lê Văn B số 092083001678

- 01 (một) giấy đăng ký xe hiệu honda VARIO, biển số 59M2 – 36529 tên Trịnh Thị Ngọc Thúy.

- 01 (một) giấy đăng ký xe hiệu PRETY, biển số 62F8 – 0432 tên Phan Trọng Hòa.

+Trả bị cáo Phan Văn N:

- 01 (một) chứng minh nhân dân tên Phan Văn N số 362193110

- 01 (một) giấy đăng ký xe tên Dương Tấn Phước, biển số 65H6-9287.

Tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo ủy nhiệm chi lập ngày 04/12/2019. Số tài khoản 3949.0.9092371.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang.

+Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị Ngọc H:

- 01 (một) giấy đăng ký xe hiệu honda (Brand) AIRBLADE, biển số 59M2 – 26235 tên Trịnh Thị Ngọc H.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SONIC màu xanh tím đã qua sử dụng, không có biển số.

(Tất cả vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn B và bị cáo Phan Văn N mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam tỉnh AG (1);
- Cục THADS tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Bị cáo (1)
- Tòa hình sự (5)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- PV 06; PC 04 (2)
- Các đ/s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn

